

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST

Ngày 14 - 7 - 2023

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Tám và ông Hoàng Văn Khảm

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiếp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa:

Ông Lưu Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2023/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 3 năm 2023, về việc tranh chấp về hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thanh T, sinh năm 1991 (có mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn V 2, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

Nơi ở hiện tại: TDP 3, thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn V 2, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Ngô Thanh T trình bày: Chị và anh Hoàng Văn T1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 36, ngày 02 tháng 7 năm 2018. Ngày cưới, chị về làm dâu ngay và làm, ăn, ở chung cùng gia đình anh T1. Tình cảm vợ chồng bình thường đến ngày 20/01/ 2020 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T1 chơi bời dẫn đến nợ nần có người đến đòi nợ, anh T1 phải bỏ nhà đi, nhưng anh T1 đi đâu? làm gì chị không biết, vì anh không liên lạc gì với chị. Chị chung sống với gia đình anh T1 đến giữa năm 2021 thì về nhà mẹ đẻ chị ở cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm của chị đối với anh T1 không còn, chị yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chị T xác nhận vợ chồng có 01 con là Hoàng Bảo A, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2019, hiện cháu A đang ở với chị T. Ly hôn, chị T đề nghị được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu A, chị không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Theo chị T, hiện chị đang làm Bác sỹ tại Bệnh viện P tỉnh Vĩnh Phúc; địa chỉ: Xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Thu nhập hiện tại là hơn 7.000.000đ/tháng. Chị xác định, chị bảo đảm được việc nuôi con.

Về tài sản chung, khoản có, khoản nợ và đất canh tác: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Chị T xác nhận chị và anh T1 không ai giữ tài sản gì của ai.

Về công sức: Chị T xác nhận, chị có khoảng 03 năm làm, ăn, ở chung cùng gia đình anh T1. Trong thời gian này, chị không cùng gia đình anh T1 tạo lập được tài sản gì có giá trị lớn. Ly hôn, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Hoàng Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh T1 không đến Tòa án để làm việc. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 19 tháng 4 năm 2023, bà Nguyễn Thị K (mẹ đẻ anh T) trình bày: Về thời gian và thủ tục kết hôn như chị T trình bày. Khoảng đầu năm 2020, bà thấy vợ chồng chị T, anh T1 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T1 chơi bời dẫn đến nợ nần một khoản tiền. Do lo sợ bị đòi nợ nên anh T1 đã tự ý bỏ nhà đi từ những tháng đầu năm 2020 không thông báo gì cho gia đình bà. Từ khi bỏ đi, anh T1 có liên lạc với bà, bà động viên anh T1 về để gia đình cùng trả nợ, anh T1 không đồng ý về và không cho bà biết anh đang ở đâu. Khi nhận được Thông báo và giấy triệu tập của Tòa án, bà có thông báo cho anh T1 và hỏi ý kiến anh T1 về việc chị T xin ly hôn, anh T1 cũng đồng ý ly hôn nhưng anh T1 nói, hiện đang làm ăn ở xa nên không về Tòa án để làm việc được.

Về con chung: Bà K xác nhận chị T, anh T1 có 01 con như chị T trình bày. Hiện cháu A đang ở với chị T. Ly hôn, anh T1 đồng ý để chị T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu A.

Theo bà K, trước khi anh T1 bỏ nhà đi, anh T1 làm nghề tự do (phiên dịch tiếng Trung Quốc), mức thu nhập bao nhiêu tiền/tháng bà không biết.

Về tài sản và công nợ: Bà K không nắm được.

Về công sức: Bà K xác nhận, chị T có khoảng 03 năm làm, ăn, ở chung cùng gia đình bà. Trong thời gian này, chị T không cùng gia đình bà tạo lập được tài sản gì.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký phiên tòa và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng quy định của pháp luật. Anh T1 không đến Tòa án làm việc lần nào, nhưng đã được Tòa án làm đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T cho chị được ly hôn anh T1. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị T giao cho chị được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Bảo A, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2019, anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị T không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải nộp toàn bộ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ giữa chị Ngô Thanh T và anh Hoàng Văn T1 là vợ chồng; chị T yêu cầu xin ly hôn với anh T1 nên xác định đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Anh T1 hiện có nơi cư trú tại xã Đ, huyện Y, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Anh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T1.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thanh T và anh Hoàng Văn T1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, theo chị T đến đầu năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T chơi bời dẫn đến nợ nần và phải bỏ nhà đi. Anh T1 vắng mặt, không rõ quan điểm của anh như thế nào. Tuy nhiên, qua lời trình bày của chị T, của bà K và qua thu thập chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận thấy anh T1 bỏ nhà đi thời gian đã lâu, mặc dù anh được bà K thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh, nhưng anh T1 không đến Tòa án để làm việc; bà K hỏi ý kiến anh về việc chị T xin ly hôn, anh T1 đồng ý, điều đó thể hiện anh T1 không có thiện chí hòa giải đoàn tụ. Vì vậy, việc chị T xin ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Qua thu thập chứng cứ chị T và anh T1 có 01 con như chị T đã xác nhận. Anh T1 không có lời trình bày không rõ quan điểm của anh như thế nào. Tuy nhiên, cháu A còn nhỏ, cháu ở với chị T từ khi sinh ra đến nay, nên tình cảm gắn bó với chị T, được chị T chăm sóc đảm bảo; chị T có việc làm và thu nhập ổn định. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị T không yêu cầu

giải quyết; anh T1 không có lời trình bày nên không rõ quan điểm như thế nào. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết, để khi nào có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về Ý kiến của Viện Kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Ngô Thanh T phải nộp 300.000đ, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Ngô Thanh T được ly hôn anh Hoàng Văn T1.

2. Về con chung: Chị Ngô Thanh T được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Bảo A, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2019; anh Hoàng Văn T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Ngô Thanh T phải nộp 300.000đ, được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: 0001619, ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc. Chị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND huyện Yên Lạc;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Yên Lạc;
- Ủy ban nhân dân xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Mai Hương